



THÀNH PHỐ TINH
LỐI TRUNG TÂM ĐẢO NGỌC

• SỞ HỮU SHOPHOUSE SỞ
CHỈ TỪ **1,8 TỈ ĐỒNG**

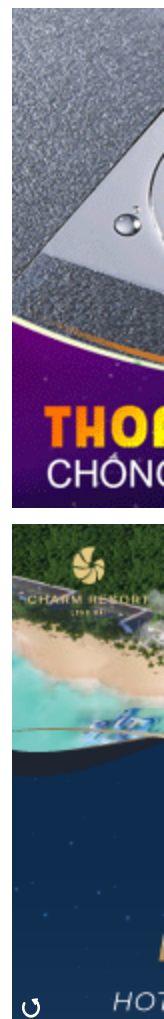
Tỷ giá giảm: Lợi và hại từ các góc nhìn

Nhìn một cách tổng thể, sẽ nhận ra rằng việc tỷ giá giảm hiện nay chỉ có tính chất ngắn hạn và không bền vững...

Thích 0 Chia sẻ



Việc tỷ giá giảm hiện nay không phải do yếu tố làm tăng tổng cung ngoại tệ trong nền kinh tế mà là một sự điều chỉnh tạm thời sự mất cân đối trên thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối - Ảnh: Lê Toàn.



giảm, cả trên thị trường chính thức (qua hệ thống ngân hàng thương mại) và thị trường tự do (các tiệm vàng và những điểm thu đổi ngoại tệ không chính thức).

Việc tỷ giá giảm như vậy có ý nghĩa và tác động như thế nào?

Góc nhìn vi mô: Nên vay Đô la, gửi tiền đồng?

Có nhiều nguyên nhân đã được phân tích để giải thích cho hiện tượng này, trong đó đặc biệt là sự chênh lệch lãi suất (cả tiền gửi và cho vay) đáng kể giữa Đô la Mỹ so với đồng Việt Nam.

Một số doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn đã làm phép tính đơn giản: giả sử nếu cần vay 1,91 tỉ đồng thì mỗi tháng họ phải trả số lãi khoảng 28,65 triệu đồng cho mức lãi suất 18%/năm. Thay vào đó, họ có thể đi vay số tiền tương đương 100.000 Đô la Mỹ theo lãi suất 6%/năm thì chỉ phải trả số lãi 500 Đô la Mỹ/tháng, tương đương 9,55 triệu đồng. Vậy là doanh nghiệp đi vay được lợi hơn đến 19,1 triệu đồng.

Đối với người gửi tiền, việc tính toán cũng đơn giản như vậy: nếu gửi 1,91 tỉ đồng thì số lãi sau một tháng gửi theo lãi suất 11,5%/năm là 18,3 triệu đồng; trong khi chuyển số tiền đó sang Đô la Mỹ được khoảng 100.000 Đô la rồi đem gửi ngân hàng thu lãi khoảng 375 Đô la/tháng theo lãi suất 4,5%/năm, tương đương 7,16 triệu đồng. Tính ra người gửi tiền sẽ thiệt hơn 11 triệu đồng nếu gửi bằng Đô la Mỹ.

Như vậy, nếu là người gửi tiền thì họ sẽ chọn gửi bằng tiền đồng, trong khi người đi vay thì chọn vay Đô la Mỹ. Nếu người gửi tiền chỉ có Đô la Mỹ thì họ phải bán đi để lấy tiền đồng gửi ngân hàng, trong khi người đi vay nếu cần tiền đồng thì sẽ đi vay Đô la Mỹ rồi bán lại lấy tiền đồng.

Các hành vi của cả hai nhóm người gửi tiền và người đi vay đã làm tăng nguồn cung Đô la Mỹ, đẩy tỷ giá giao ngay trên thị trường ngoại tệ giảm, góp phần hạ nhiệt căng thẳng tỷ giá trong thời gian qua. Liệu thực trạng này có phải là kết quả của các điều chỉnh có chủ đích của các nhà hoạch định chính sách? Điều đáng tiếc là nó không những chỉ có tác dụng tạm thời trong ngắn hạn mà còn góp phần tạo ra các chu kỳ có tính rủi ro trong dài hạn.

Như vậy, ở cả góc độ người gửi tiền cũng như người đi vay thì các tính toán trên là chưa ổn vì họ chưa tính hết các xu thế bất lợi có thể phát sinh là hệ quả từ chính những hành vi giao dịch ngắn hạn của mình. Cụ thể, các tính toán quy đổi



NỔI BẬT

Vàng xuống
chứng lại s
giảm

Goldman S
thường của
cao vì bê b



ĐỌC TIẾP: TIỀN ĐỒNG TĂNG GIÁ TỚI ĐÂU?

Điều quan trọng hơn khi tính các khoản trả nợ bằng các đồng tiền khác nhau phải căn cứ vào tỷ giá kỳ hạn chứ không phải tỷ giá giao ngay. Tỷ giá kỳ hạn thường được tính dựa trên lý thuyết về sự cân bằng lãi suất CIP (covered interest parity). Tất cả các hành vi đầu cơ, phòng vệ, hay kinh doanh chênh lệch giá (arbitrage) đều là cơ sở của lý thuyết CIP. Thực chất các hành vi giao dịch trên sẽ không chỉ làm thay đổi tỷ giá giao ngay như được phân tích hiện nay mà còn là tỷ giá kỳ hạn, và kể cả lãi suất của các đồng tiền liên quan.

Thực tế đã cho thấy dư nợ bằng ngoại tệ đã tăng 14,07% so với tháng 12/2009 (theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư) phản ánh nhiều doanh nghiệp đã tăng cường đi vay ngoại tệ thay vì nội tệ. Hành vi đi vay ngoại tệ thay vì nội tệ trong ngắn hạn sẽ tạo áp lực tăng lãi suất cho vay ngoại tệ nhưng giảm lãi suất cho vay nội tệ.

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp đi vay ngoại tệ để thanh toán cho hàng nhập khẩu, trong khi số khác thì bán lượng ngoại tệ này để lấy nội tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư (có thể là gửi ngân hàng). Chính hành vi này đã làm cho tỷ giá giao ngay giảm trong thời gian qua. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải phân tích xu hướng dài hạn của lãi suất và tỷ giá kỳ hạn.

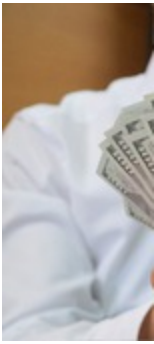
Việc đi vay ngoại tệ khác với mua ngoại tệ một cách căn bản. Nếu như mua ngoại tệ thì đó là một sự chuyển giao quyền sở hữu đối với ngoại tệ, trong khi đi vay thì chỉ là sự chuyển giao quyền sử dụng mà thôi. Như vậy, việc đi vay buộc phải trả nợ sau một kỳ hạn nhất định trong khi mua ngoại tệ không tạo ra áp lực này. Các doanh nghiệp đi vay ngoại tệ chắc chắn đã tính đến điều này, song vấn đề là doanh nghiệp đó có khả năng tạo ra ngoại tệ để trả nợ hay không.

Về điều này thì chỉ các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu mới có thể có ngoại tệ để trả nợ, trong khi doanh nghiệp nhập khẩu thì chỉ có cách đi mua ngoại tệ trên thị trường ngoại hối. Không có số liệu cho biết bao nhiêu phần trăm doanh nghiệp đi vay ngoại tệ hiện nay có hoạt động xuất khẩu, tuy nhiên điều chắc chắn là nó sẽ gây áp lực không nhỏ lên tỷ giá kỳ hạn.

Ngoài ra, khuynh hướng thay đổi của lãi suất do sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, cán cân thanh toán; hay sự điều chỉnh chính sách tiền tệ và tài khóa cũng sẽ làm thay đổi tỷ giá kỳ hạn. Các doanh nghiệp có thể sử dụng phương pháp mô phỏng đơn giản để tính toán các khả năng có thể. Khi ấy, các tính toán ở trên có thể là lợi bất cập hại.

Tức là, nếu tỷ giá tăng thì khoản lợi về chi phí lãi trên thị trường tiền tệ chưa hẳn

ĐỌC TIẾP: TIỀN ĐỒNG TĂNG GIÁ TỚI ĐÂU?



Nhờ đâu nợ ngoại hối?

Cấp thiết kế hậu Covid-19

Vàng, USD sáng đầu tư

Góc nhìn vĩ mô: Cán cân thương mại và nợ nước ngoài

Đứng ở góc độ vĩ mô, cần nhận thấy rằng tỷ giá giảm sẽ không khuyến khích xuất khẩu, trong khi lại càng khuyến khích nhập khẩu, gây áp lực lớn lên cán cân thương mại.

Số liệu thống kê cho thấy nhập siêu trong quý 1/2010 đã đạt mức 3,5 tỉ Đô la Mỹ, bằng 25% kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 17,5 tỉ Đô la, tăng 37,6% so với cùng kỳ; trong khi kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 14,01 tỉ Đô la, giảm 1,6% so với cùng kỳ.

Dưới cơ chế tỷ giá thả nổi, cầu nhập khẩu tăng lên trong khi cung xuất khẩu giảm thì sẽ gây áp lực tăng tỷ giá, tức tạo ra cơ chế tự điều chỉnh cho cán cân thương mại. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là tỷ giá Đô la Mỹ/đồng Việt Nam luôn bị kìm hãm bởi cơ chế điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước.

Lập luận tăng tỷ giá sẽ làm tăng gánh nặng nợ nước ngoài là không thuyết phục bởi hàng năm Việt Nam luôn là nước có khoản trả nợ ròng dương. Chẳng hạn, trong năm 2009, kế hoạch Chính phủ Việt Nam sẽ trả nợ 930 triệu Đô la Mỹ, trong khi hạn mức vay nợ thương mại lên đến khoảng trên 4 tỉ Đô la, chưa tính các khoản vay ưu đãi và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên 1,7 tỉ Đô la Mỹ.

Mặc dù con số thực tế giải ngân so với kế hoạch thấp nhưng ngân lưu nợ nước ngoài ròng vẫn dương. Điều này cho thấy việc tăng tỷ giá chưa hẳn đã gây bất lợi cho dịch vụ nợ của Việt Nam. Trong khi đó gánh nặng nợ sẽ lớn hơn đối với nền kinh tế nếu cứ mãi để cho cán cân thương mại thâm hụt ngày càng lớn như hiện nay.

Tác động ngắn hạn, thách thức dài hạn

Nhìn một cách tổng thể, sẽ nhận ra rằng việc tỷ giá giảm hiện nay chỉ có tính chất ngắn hạn và không bền vững.

Nếu so với giai đoạn nửa đầu năm 2007 - khi ấy tỷ giá giảm là do dòng vốn đầu tư nước ngoài (chủ yếu là vốn đầu tư gián tiếp) đổ vào Việt Nam tăng mạnh, ước khoảng 9 tỉ Đô la Mỹ - thì việc tỷ giá giảm hiện nay không phải do yếu tố làm tăng tổng cung ngoại tệ trong nền kinh tế mà là một sự điều chỉnh tạm thời sự mất cân đối trên thị trường tiền tệ và thị trường ngoại hối.

Ngoài ra, sự điều chỉnh tỷ giá hiện nay có thể giúp cải thiện phần lỗi và sai sót lên

ĐỌC TIẾP: TIỀN ĐỒNG TĂNG GIÁ TỚI ĐÂU?



động kinh doanh, tạo ra những chu kỳ kinh tế có tính bất ổn cao. Điều đáng tiếc là không mấy doanh nghiệp ở Việt Nam sử dụng các công cụ phái sinh như hợp đồng kỳ hạn (forwards), hoán đổi (swaps), hay quyền chọn (options) để bảo hiểm rủi ro tỷ giá.

Trong khi đó, các thách thức mới của Chính phủ cũng như Ngân hàng Nhà nước đối với vấn đề này như mới chỉ bắt đầu. Khi các khoản nợ Đô la Mỹ hiện nay đến hạn, áp lực nảy sinh và rủi ro không chỉ đối với các doanh nghiệp không có nguồn thu ngoại tệ mà còn gây trở ngại đối với cả mục tiêu ổn định vĩ mô của Chính phủ.

Đỗ Thiên Anh Tuấn (TBKTSG)

Thích 0 Chia sẻ

XEM THÊM

Tiền đồng tăng giá tới đâu?



MỚI NHẤT / TÀI CHÍNH

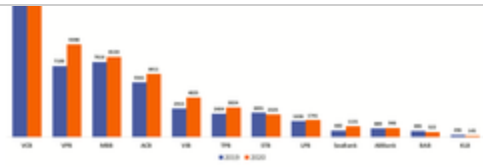
Nợ xấu tăng mạnh, vì sao ngân hàng vẫn lãi lớn?

Tiền dồi dào, nhiều ngân hàng bắt đầu hạ lãi suất cho vay

Techcombank báo lãi hơn 10.700 tỷ dù tăng trích lập dự phòng cao gần 4 lần

Nhiều nhà đầu tư đang chờ đợi

ĐỌC TIẾP: TIỀN ĐỒNG TĂNG GIÁ TỚI ĐÂU?



Vàng, USD đồng loạt giảm giá sáng đầu tuần



Nhờ đâu ngân hàng lãi lớn từ kinh doanh ngoại hối?



Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các ngân hàng xem xét hạ lãi suất hỗ trợ miền Trung

Tiền đồng tăng giá tới đâu?

Sự lên giá của tiền đồng so với Đô la Mỹ đang phản ánh kết quả tích cực động thái điều hành của Ngân hàng Nhà nước...

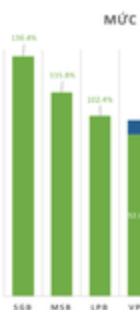
Thích 0 Chia sẻ



NỔI BẬT

Vàng xuống
chứng lại s
giảm

Goldman S
thường của
cao vì bê b



Nhiều nhà b
năm

22/04/2010 12:13

Từ đầu tháng 4/2010, Đô la Mỹ bắt đầu giảm giá so với tiền đồng.

Tỷ giá niêm yết chuyển khoản bán ra của các ngân hàng thương mại rớt từ mức trên 19.100 xuống 19.000, thậm chí dưới 19.000 đồng/Đô la Mỹ vào trung tuần tháng 4. Trên thị trường tự do giá mua bán Đô la cũng giảm mạnh.

Sự lên giá của tiền đồng so với Đô la Mỹ đang phản ánh kết quả tích cực động thái điều hành của Ngân hàng Nhà nước trong việc chuyển dịch Đô la tín dụng sang Đô la thương mại.

Câu hỏi bây giờ là sự chuyển dịch này nên đến mức độ nào và làm thế nào để kiểm soát nó một cách hợp lý nhằm ổn định tỷ giá, kìm chế lạm phát từ nay đến cuối năm?

Vay ngoại tệ lời 1%/tháng

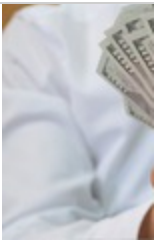
Thay vì vay tiền đồng với lãi suất cao, trung bình 16%/năm (khoảng 15-17%/năm) những tháng qua nhiều doanh nghiệp đã chuyển sang vay ngoại tệ với lãi suất bình quân 4%/năm (trong mức 3-5%/năm), chênh lệch 12%/năm, tương đương 1%/tháng.

Nếu vay kỳ hạn sáu tháng, doanh nghiệp được lợi lãi suất khoảng 6%. Giả sử doanh nghiệp vay ngoại tệ khi tỷ giá ở mức 19.100 đồng/Đô la Mỹ, thì 6% chênh lệch lãi suất trên tương đương 1.146 đồng/Đô la Mỹ.

Nếu sáu tháng sau (đáo hạn vay) tỷ giá cao hơn $19.100 + 1.146 = 20.246$ đồng/Đô la Mỹ thì người vay mới lỗ. Thông thường khi vay ngoại tệ, doanh nghiệp bán ngay cho ngân hàng lấy tiền đồng.

Hiện nay khi tiền đồng lên giá, họ được hưởng lợi kép: vừa bán được Đô la Mỹ với giá cao hơn giá hiện hành, vừa được chênh lệch lãi suất. Điều này lý giải tại sao việc vay ngoại tệ đang tăng lên và dù ngân hàng có cam kết lãi suất cho vay tiền đồng tối đa 14%/năm, doanh nghiệp vẫn chê. Họ đề nghị giảm lãi suất cho vay xuống 10-12%/năm.

Trong khi đó, các nhà xuất khẩu thay vì 3-6 tháng sau khi thu Đô la về mới bán cho ngân hàng, thì họ bán ngay cho ngân hàng bây giờ bằng cách vay ngoại tệ và trả nợ khi nguồn thu Đô la về trong tương lai. Nguồn cung ngoại tệ vì thế trở nên



Nhờ đâu ng
ngoại hối?

Cấp thiết k
hậu Covid-1

Vàng, USD
sáng đầu tu

[Trả lời phỏng vấn VnEconomy ngày 15/4/2010](#), Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Giàu cho biết Ngân hàng Nhà nước sẵn sàng bơm ra một lượng lớn tiền đồng qua kênh thị trường mở, nhưng các ngân hàng mua rất ít.

Cụ thể tháng 1/2010, Ngân hàng Nhà nước chào mua [lượng giấy tờ có giá tổng cộng] 264.000 tỉ đồng, nhưng các ngân hàng chỉ mua 153.000 tỉ đồng; tháng 2 Ngân hàng Nhà nước chào mua 262.000 tỉ đồng, nhưng sức mua chỉ được 73.000 tỉ đồng; tháng 3 Ngân hàng Nhà nước chào mua 218.000 tỉ đồng, các ngân hàng mua 94.000 tỉ đồng. 12 ngày đầu tháng 4-2010 Ngân hàng Nhà nước chào mua 97.000 tỉ đồng, các ngân hàng chỉ đáp ứng được 47.000 tỉ đồng.

Vì sao Ngân hàng Nhà nước đột nhiên tăng lượng chào mua giấy tờ có giá để đưa tiền đồng ra nhiều như vậy? Đây chắc chắn không phải sự bắt đầu của chính sách nới lỏng tiền tệ vì Thống đốc nói rõ: “Thỏa thuận (ý nói áp dụng lãi suất thỏa thuận - NV) không có nghĩa là nới lỏng”.

Động thái gia tăng bơm tiền được lý giải như sau: doanh nghiệp bán ngoại tệ vay được cho ngân hàng - ngân hàng thừa ngoại tệ nên bán lại cho Ngân hàng Nhà nước - Ngân hàng Nhà nước mua ngoại tệ của tổ chức tín dụng. Số ngoại tệ Ngân hàng Nhà nước mua, được đưa vào quỹ dự trữ ngoại hối.

Hãng Reuters ngày 7/4/2010 dẫn nguồn tin từ Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết dự trữ ngoại hối của Việt Nam năm nay được dự báo tăng thêm 15%, lên 17,5 tỉ Đô la Mỹ, sau khi giảm 34% năm 2009.

Trước đó, các định chế quốc tế như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và WB nhận định vào cuối năm ngoái, dự trữ ngoại hối của Việt Nam ước 15-16 tỉ Đô la Mỹ, sau khi đạt đỉnh khoảng 23 tỉ Đô la Mỹ trong năm. Con số này tỏ ra phù hợp với mức tăng 15% và giảm 34% mà WB đề cập nói trên.

Như vậy Ngân hàng Nhà nước thời gian qua có khả năng đã mua vào khoảng 2-2,5 tỉ Đô la Mỹ, tức bơm ra thị trường tương đương 38.000 - 47.500 tỉ đồng (tỷ giá 19.000 đồng/Đô la Mỹ). Lượng tiền bơm ra này chưa thể ngang bằng với lượng tiền hút về, tương đương với số ngoại tệ Ngân hàng Nhà nước bán ra nhiều đợt trong năm ngoái và đầu năm nay nhằm can thiệp ổn định tỷ giá mỗi lần điều chỉnh biên độ hoặc tỷ giá liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Việc bơm ra tiền đồng qua thị trường mở hiện nay chính là để cân bằng việc bán - mua ngoại tệ nhằm cải thiện dự trữ ngoại hối.

vay và huy động vốn của hệ thống ngân hàng.

Thay vào đó, website của cơ quan quản lý ngành ngân hàng chỉ công bố mức thay đổi của tăng trưởng tín dụng hàng quý, hàng tháng. Năm 2009 tăng trưởng tín dụng theo Ngân hàng Nhà nước là 37,73% so với cuối năm 2008; quý 1/2010 là 3,34% so với cuối năm 2009.

Trong một cuộc họp vào cuối năm 2008, Ngân hàng Nhà nước cho biết dư nợ cả hệ thống năm đó khoảng 1,3 triệu tỉ đồng. Tính ra, dư nợ cho vay năm 2009 ước chừng 1,75 triệu tỉ đồng và quý 1-2010 khoảng 1,8 triệu tỉ đồng.

Trong cơ cấu dư nợ, từ nhiều năm nay, dư nợ cho vay bằng tiền đồng thường chiếm khoảng 75-85%, bằng ngoại tệ 15-25% tùy thời kỳ. Năm ngoái, theo các ngân hàng phỏng đoán, dư nợ tiền đồng - ngoại tệ ước 80-20%.

Số liệu của Ngân hàng Nhà nước cho thấy tăng trưởng dư nợ tiền đồng hơn 43% và ngoại tệ hơn 17%. Tuy nhiên, sang quý 1/2010 tỷ trọng dư nợ tiền đồng và ngoại tệ đổi chiều.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại phiên họp Chính phủ tháng 3/2010, dư nợ ngoại tệ quý 1 tăng 14,07% so với cuối năm ngoái trong khi dư nợ tiền đồng chỉ tăng 0,57%. Từ đây có thể nhận thấy cơ cấu cho vay đang biến đổi theo hướng tăng tỷ trọng dư nợ ngoại tệ, giảm dư nợ tiền đồng.

Nói cách khác, các ngân hàng đang lấy vốn huy động ngoại tệ cho vay ngoại tệ và thông qua việc bán Đô la Mỹ vay lấy tiền đồng của doanh nghiệp để biến ngoại tệ huy động thành ngoại tệ thương mại. Con số ngoại tệ huy động chuyển dịch thành ngoại tệ thương mại trong quý 1/2010, qua nhiều số liệu tính toán, ước đoán 2 tỉ Đô la Mỹ.

Bước đầu, Ngân hàng Nhà nước đã tương đối thành công trong việc giải quyết vấn đề thừa Đô la huy động, thiếu Đô la thương mại tồn tại đã lâu của hệ thống ngân hàng. Song, nhìn về tương lai, đến tháng 6-7 năm nay, khi các khoản vay ngoại tệ của doanh nghiệp đáo hạn, liệu có xảy ra tình trạng doanh nghiệp đổ xô đi mua ngoại tệ trả nợ, và Ngân hàng Nhà nước có bán Đô la cho tổ chức tín dụng để đối tượng này bán lại cho doanh nghiệp?

Một trong những phương thức kiểm soát hiệu quả quá trình này là tiếp tục tăng giá tiền đồng ở mức thích hợp để người dân chuyển dịch tiết kiệm ngoại tệ thành tiết kiệm tiền đồng, bán ngoại tệ cho ngân hàng thay vì gửi tiết kiệm ngoại tệ. Đây

nghĩa là xuất khẩu không được hưởng lợi từ tỷ giá. Tính toán để cân bằng lợi ích của nhiều chủ thể là điều Ngân hàng Nhà nước sẽ còn phải tiếp tục làm khi điều hành tỷ giá năm nay.

Hải Lý (TBKTSG)

Thích 0 Chia sẻ

XEM THÊM

Tỷ giá giảm: Lợi và hại từ các góc nhìn

MỚI NHẤT / TÀI CHÍNH



Nợ xấu tăng mạnh, vì sao ngân hàng vẫn lãi lớn?



Tiền dồi dào, nhiều ngân hàng bắt đầu hạ lãi suất cho vay



Techcombank báo lãi hơn 10.700 tỷ dù tăng trích lập dự phòng cao gần 4 lần



Vàng, USD đồng loạt giảm giá sáng đầu tuần



Nhờ đâu ngân hàng lãi lớn từ kinh doanh ngoại hối?



Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các ngân hàng xem xét hạ lãi suất hỗ trợ miền Trung

Nhận bằng MBA

THẠC SĨ QUỐC TẾ

Đại học MỞ MALAYSIA

giá trị Toàn cầu

Giấy phép Tạp chí điện tử số: 272/GP-BTTTT ngày 26/6/2020

Mọi tin bài đăng lại từ website này phải có sự chấp thuận bằng văn bản của VnEconomy.

Các trang ngoài sẽ được mở ra ở cửa sổ mới. VnEconomy không chịu trách nhiệm nội dung các trang ngoài.

Trụ sở: Phòng 115, Nhà A - Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, số 29A ngõ 124 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 62603760

Địa chỉ trị sự: Số 96-98 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 02437552060

Hapulico Com

Huy Tưởng, p

Trung, quận T

Website: www

E-mail: doanh

Hotline: 0942.8

[Bảng giá qu](#)